

BÁO CÁO
Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
huyện Long Phú Quý I năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Phú về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương huyện Long Phú năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương huyện Long Phú năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Long Phú báo cáo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Long Phú Quý I năm 2023, cụ thể như sau:

(Đính kèm biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

Huỳnh Đức

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	49.500	18.622	38	141
I	Thu cân đối NSNN	49.500	18.622	38	141
1	Thu nội địa	49.500	18.622	38	141
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	523.885	142.390	27	93
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	457.458	142.390	31	100
1	Chi đầu tư phát triển	33.314	42.377	127	92
2	Chi thường xuyên	415.174	100.013	24	112
3	Dự phòng ngân sách	8.970		0	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	66.427		0	0

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	49.500	18.622	38	141
I	Thu nội địa	49.500	18.622	38	141
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		0		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.000	2.552	26	110
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	2.256	28	136
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11.000	3.190	29	119
7	Thu phí, lệ phí	2.500	796	32	111
8	Các khoản thu về nhà, đất	17.000	9.370	55	171
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0,06		
-	Thu tiền sử dụng đất	15.000	5.819	39	151
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000	3.541	177	217
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		10		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.000	458	46	142
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	42.200	16.004	38	138
1	Từ các khoản thu phân chia	39.900	15.008	38	142
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	2.300	996	43	96

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	546.700	154.911	28	100
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ	48.423	12.521	26	99
B	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	431.850	142.390	33	108
I	Chi đầu tư phát triển	56.129	42.377	75	92
1	Chi đầu tư cho các dự án	56.129	42.377	75	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	366.751	100.013	27	117
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	242.452	51.073	21	111
2	Chi khoa học và công nghệ (2)				
3	Chi quốc phòng	1.350	1.706	126	85
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	298	329	110	387
5	Chi y tế, dân số và gia đình	900	20	2	2
6	Chi văn hóa thông tin	1.343	423	31	143
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	894	160	18	79
8	Chi thể dục thể thao	532	114	21	66
9	Chi bảo vệ môi trường	2.532	97	4	152
10	Chi các hoạt động kinh tế	38.808	12.470	32	138
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	43.205	26.666	62	184
12	Chi bảo đảm xã hội	28.736	6.700	23	59
13	Chi thường xuyên khác	1.000	255	26	39
14	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	4.701			
III	Dự phòng ngân sách	8.970	0	0	
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	66.427	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				